TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN SƠN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HS-ST
Ngày: 29/05/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bàn Hữu Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Nhạn

2. Bà Lữ Thị Thu Hà

- Thư ký phiên toà: Ông Hà Văn Bình - Thư ký viên, Toà án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:** Ông Phạm Trọng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 04 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 05 năm 2024; Đối với các bị cáo:

1. Ngân Văn U, sinh năm 1969, tại huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá;

Nơi ĐKHKTT: Xã NM, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá;

Nơi ở hiện nay: Bản NM, xã NM, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/10; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngân Văn H (đã chết); con bà Lữ Thị N (đã chết); Gia đình bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ tám trong gia đình; Vợ Vi Thị K sinh năm 1973, có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1994; Tiền sự; Tiền án: Không; Bị cáo bị bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/02/2024; Bị cáo có mặt tại Tòa.

2. Lương Văn C, sinh năm 1983, tại huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi ĐKHKTT: Xã NM, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá;

Nơi cư trú hiện nay: Bản BH, xã NM, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn B (đã chết); con bà Vi Thị T, sinh năm 1942; Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm trong

gia đình; Vợ Hà Thị L sinh năm 1984, có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền sự; Tiền án: Không; Bị cáo bị bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/02/2024; Bị cáo có mặt tại Tòa

+ Người bào chữa cho bị cáo Ngân Văn U là bà Nguyễn Thị Quế-Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý -Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

+ Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn C là bà Phạm Thị Hạnh-Trợ giúp viên, trợ giúp pháp lý-Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 29/01/2024, tổ công tác cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá phối hợp với Công an huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa và Đồn Cửa khẩu Quốc tế Na Mèo, tiến hành tuần tra trên địa bàn, xã NM. Khi đến khu vực Km x, tuyến Quốc lộ x thuộc địa phận bản XH, xã NM, huyện Quan Sơn phát hiện Lương Văn C đang đi bộ từ hướng Suối L ra Quốc lộ x có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện bên trong ba lô màu xanh C đang khoác trên vai có 01 túi màu nâu đen có quai xách chứa 01 lọ nhựa màu trắng có nắp vặn, phía trên nắp có đục một lỗ được đậy kín bằng một ống nhựa, bên trong lọ nhựa có chứa chất bột màu đen xám; 01 lọ nhựa màu trắng, hình trụ tròn có nắp vặn, bên trong có chứa 45 viên nén màu đen xám, hình dạng không xác định; 01 lọ nhựa hình trụ tròn, màu trắng đã cũ có nắp vặn, bên trong có chứa nhiều viên nén nhỏ; 02 lọ thủy tinh hình trụ tròn có nắp vặn bằng cao su, bên trong có chứa các vật màu đỏ nâu, không kiểm đếm số lượng.

Lương Văn C khai nhận các đồ vật nêu trên là thuốc súng, đạn chì và kíp nổ của C đang mang đi vào rừng để cất giấu cùng với khẩu súng kíp tự chế. Tổ công tác đã yêu cầu Lương Văn C chỉ nơi cất giấu khẩu súng và tiến hành thu giữ 01 khẩu súng màu đen, có hình dạng giống súng kíp. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc và thu giữ toàn bộ tang vật nêu trên.

Cùng ngày Lương Văn C đã đầu thú và khai nhận số thuốc súng, kíp nổ trên Chừng mua của Ngân Văn U mục đích để đi săn.

Căn cứ vào lời khai của Lương văn C, ngày 30/01/2024, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngân Văn U tại bản NM, xã NM, huyện Quan Sơn thu giữ 20 gói nilon bên trong có chứa chất bột màu đen; Cùng ngày 30/01/2024 Ngân Văn U đã đầu thú khai nhận đã bán thuốc nổ và kíp nổ cho Lương Văn C.

Tại bản kết luận giám định số 485/KL-KTHS ngày 31/01/2024, của Phòng kỹ thuật hình sự Công ân tỉnh Thanh Hóa có kết luận:

- Chất bột màu đên xám thu giữ của Lương Văn C là thuốc nổ đen-

thuộc vật liệu nổ, có tổng khối lượng 172g (Một trăn bảy hai gam);

- Các vật liệu được bọc bằng giấy, một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng thu giữ của Lương Văn C là hạt nổ, thuộc phụ kiện nổ, trong nhóm vật liệu nổ; có tổng khối lượng là 47 hạt nổ;

- 20 gói chất bột thu giữ của Ngân Văn U là thuốc nổ đen thuộc vật liệu nổ, có tổng khối lượng 791g (Bảy trăn chín mốt gam);

Tại bản kết luận giám định số 641/KL-KTHS ngày 31/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 01(một) khẩu súng thu giữ của Lương Văn C là súng kíp, thuộc loại súng săn không phải vũ khí quân dụng.

- Các viên hình cầu bằng kim loại màu xám, có tổng khối lượng 340g (ba trăm bốn mươi gam) và 45 (bốn lăm) viên kim loại màu ghi thu giữ của Lương Văn C không phải là vũ khí quân dụng, các viên này là thành phần để chế tạo loại đạn ghém, đạn súng kíp hoặc sử dụng cho một số loại súng hơi, súng nén hơi, súng nén lò so…

Quá trình điều tra, Ngân Văn U và Lương Văn C khai nhận: Khoảng giữa tháng 12/2023, Ngân Văn U đi chợ biên giới thuộc bản NM, xã NM, huyện Quan Sơn, thấy một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, mang quốc tịch Lào (U không biết tên, tuổi, địa chỉ của người phụ nữ này) đang bán con sóc tại chợ phiên. U nhìn thấy trong giỏ hàng của người phụ nữ có cả thuốc súng và hạt nổ nên đã hỏi mua, Người phụ nữ này đã bán cho Ngân Văn U 30 (ba mươi) túi thuốc súng với giá 900.000đ (chín trăn ngàn đồng) và 10 (mười) hộp hạt nổ với giá 200.000đ (hai trăm ngàn đồng). Người đàn bà trên nói với U là mỗi túi thuốc súng có khối lượng khoảng 40g (bốn mươi gam), mỗi hộp hạt nổ có khoảng 50 hạt. Sau khi mua xong, Ngân Văn U đem về cất giấu tại nhà với mục đích để bán kiếm lời.

Khoảng tháng 12/2023, Lương Văn C do có nhu cầu mua thuốc súng (thuốc nổ đen) và hạt nổ để đi săn bắn nên C đến phiên chợ biên giới thuộc bản NM để tìm mua. Tại đây, Chừng gặp Ngân Văn U, hỏi U biết ai có thuốc súng và hạt nổ bán không. Ngân Văn U đã đưa Lương Văn C về nhà U và bán cho C 02 (hai) túi thuốc súng với giá tiền 70.000đ (bảy mươi ngàn đồng) và một hộp hạt nổ với giá 30.000đ (ba mươi ngàn đồng). Khi bán cho C, U nói là mỗi túi thuốc nổ có khối lương khoảng 80g (tám mươi gam) và một hộp hạt nổ có khoảng 50 hạt nổ. Sau đó, C mang về nhà bỏ thuốc súng mới mua vào 01 lọ nhựa màu trắng, trong lọ nhựa này đang có thuốc súng của ông Hà Văn P (là bố vợ của C đã chết) để lại sẵn. Sau đó, C đem cất giấu thuốc nổ đen, hạt nổ trong nhà và không nói cho ai biết. Ngoài bán thuốc súng và hạt nổ cho Lương Văn C, Ngân Văn U con bán thuốc súng, hạt nổ cho 02 người đàn ông dân tộc Mông (U không biết tên tuổi địa chỉ) 08 (tám) túi thuốc súng (thuốc nổ đen) và 09 hộp hạt nổ.

Ngày 29/01/2024, Lương Văn C mang một chiếc ba lô màu xanh bên trong đựng thuốc súng, đạn chì và kíp nổ đi vào rừng thuộc địa phận bản XH, xã NM,

huyện Quan Sơn săn bắt thú rừng. Khi đang trên đường đi đến vị trí C giấu khẩu súng kíp trước đó thì bị lực lượng Công an phát hiện .

Bản cáo trạng số: 22/CT-VKS-P1 ngày 04/04/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá truy tố các bị cáo Ngân Văn U, Lương Văn C về tội "Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ" theo quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự; Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Ngân Văn U, Lương Văn C và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 305 Bộ luật hình sự để tuyên bố bị cáo Ngân Văn U phạm tội "Mua bán, tàng trữ trái phép vật liệu nổ", Lương Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 305, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Ngân Văn U từ 17 tháng đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 34 tháng, đến 40 tháng; Lương Văn C từ 12 tháng đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 22 tháng, đến 28 tháng; đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng vụ án gồm: Toàn bộ số thuốc nổ đen và hạt nổ thu giữ của Ngân Văn U, Lương Văn C còn lại sau giám định được niêm phong, cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đang tự bảo quản; đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy và đề nghị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa phối hợp với cơ quan Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa để làm thu tục tiêu hủy theo quy định.

Đề nghị Hội đồng xét áp dụng điểm b khoản 1 điều 47 BLHS, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu xung công quỹ số tiền 100.000đ (một trăm ngàn đồng) của Ngân Văn U có được từ việc bán vật liệu nổ cho Lương Văn C.

Về án phí, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của pháp luật buộc các bị cáo Ngân Văn U, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Lương Văn C thuộc diện hộ nghèo miễn án phí cho bị cáo theo quy định.

Người bào chữa cho các bị cáo Ngân Văn U, Lương Văn C phát biểu quan điểm bào chữa thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn C và đề nghị xem xét giảm đến mức thấp nhất hình phạt dành cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị các bị cáo Ngân Văn U, Lương Văn C khai nhận hành vi phạm tội, các bị cáo không ý kiến gì khác, không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và các vấn đề khác. Nói lời nói sau cùng các bị cáo Ngân

Văn U, Lương Văn C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự tố tụng vụ án: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đối với bị cáo Ngân Văn U: Xét lời khai phạm tội của bị cáo tại phiên tòa, và tại cơ quan Điều tra là thống nhất, đều thể hiện: Do hám lời nên bị cáo Ngân Văn U đã có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép tổng khối lượng là 870,1g (tám trăm bảy mươi phảy một gam) thuốc nổ đen và 47 hạt nổ nhằm mục đích bán kiếm lời; Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra, được chứng minh bằng các căn cứ sau: Biên bản khám xét lập vào hồi 04 giờ 45 phút ngày 30/01/2024, tại bản NM, xã NM, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa cùng vật chứng thu giữ 20 gói nilon bên trong có chứa chất bột màu đen - bản kết luận giám định số 485/KL-KTHS ngày 31/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: là thuốc nổ đen- thuộc vật liệu nổ, có tổng khối lượng 791g (bảy trăm chín mốt gam) đều phù hợp với lời khai của người chứng kiến sự việc bị cáo Ngân Văn U bị cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh Thanh Hóa lập biên bản khám xét thu giữ vật chứng đối với bị cáo cùng các tài liệu khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Ngân Văn U đã thực hiện hành vi mua bán tàng trữ 870,1g (tám trăm bảy mươi phảy một gam) thuốc nổ đen và 47 hạt thuốc nổ đen, thuộc nhóm vật liệu nổ, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước trong việc quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Khi thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ vật liệu nổ bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán, tàng trữ trái phép vật liệu nổ" theo quy định tại Điều 305 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Lương Văn C lời khai phạm tội của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra là thống nhất, đều thể hiện: Khoảng 21 giờ 30 phút gày 29/01/2024, bị cáo bị bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ trái phép 172g (một trăm bay hai gam) thuốc nổ đen và 47 hạt nổ với mục đích là dùng đi săn bắn thú rừng. Hành vi

của bị cáo đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 305 Bộ luật hình sự. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra, được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản sự việc lập hồi 21 giờ 45 phút ngày 29/01/2024, tại Công an xã NM huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệ bị tạm giữ lập hồi 22 giờ 15 phút ngày 29/01/2024, tại trụ sở Công an xã NM, biên bản mở niêm phong, xác định số lượng, khối lượng, trích mẫu giám định, niêm phong mẫu giám định và vật chứng, biên bản mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng tại Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh tỉnh Thanh Hóa và ban kết luận giám định số 485/KL-KTHS ngày 31/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- *Chất bột màu đên xám thu giữ của Lương Văn C là thuốc nổ đen-thuộc vật liệu nổ, có tổng khối lượng 172g (Một trăn bảy hai gam);*

- *Các vật liệu được bọc bằng giấy, một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng thu giữ của Lương Văn C là hạt nổ, thuộc phụ kiện nổ, trong nhóm vật liệu nổ; có tổng khối lượng là 47 hạt nổ;* Lời khai nhận tội của bị cáo Lương Văn Ctại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lương Văn C đã phạm tội Tàng trữ vật liệu nổ, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 305 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Khung hình phạt áp dụng: Các bị cáo Ngân Văn và Lương Văn C đã phạm tội với khối lượng thuốc nổ đen đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự, tội phạm thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Ngân Văn U, Lương Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Lương Văn C thuộc diện hộ nghèo sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo Ngân Văn U được chính quyền địa phương đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Các bị cáo Ngân Văn U, Lường Văn C đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; khối lượng thuốc nổ ít, các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã NM huyện Quan Sơn, thuộc xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn của tỉnh Thanh Hóa, các bị cáo nhất thời phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo mà không gây nguy hiểm cho xã hội; không

ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, các bị cáo Ngân Văn U và Lương Văn C đủ điều kiện được hưởng án treo được quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đảm bảo cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 305 Bộ luật Hình sự, nhưng xét bị cáo làm nghề lao động tự do không có tài sản giá trị, bị cáo Lương Văn C thuộc hộ nghèo, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

[7] Ngân Văn U đã bán vật liệu nổ cho Lương Văn Chừng số tiền100.000đ (một trăm ngàn đồng) sự việc giao dịch trái pháp luật cần tịch thu xung công quỹ Nhà nước .

[8] Về vật chứng: Số vật chứng gồm toàn bộ số thuốc nổ đen và hạt nổ thu giữ của Ngân Văn U và Lương Văn C còn lại sau giám dịnh đã được niêm phong Do Cơ quan An Ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đang bảo quản; Vật chứng vụ án thuộc loại vật liệu nổ nên chuyển giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa tiêu hủy.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Ngân Văn U, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn C.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 65; khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngân Văn U phạm tội "Mua bán, tàng trữ trái phép vật liệu nổ"; Bị cáo Lương Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ".

Xử phạt: Bị cáo Ngân Văn U 17(mười bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 34 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm .

Giao bị cáo Ngân Văn U cho Uỷ ban nhân dân xã NM, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn C 12(mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm .

Giao bị cáo Lương Văn C cho Uỷ ban nhân dân xã NM, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Ngân Văn U và Lương Văn C.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu vật chứng vụ án gồm: Toàn bộ số thuốc nổ đen và hạt nổ thu giữ của Ngân Văn U, Lương Văn C còn lại sau giám định được niêm phong, cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đang bảo quản để tiêu hủy; Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa làm thụ tục tiêu hủy theo quy định.

Áp dụng điểm b khoản 1 điều 47 BLHS, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu xung công quỹ số tiền 100.000đ (một trăm ngàn đồng) của Ngân Văn U có được từ việc bán vật liệu nổ cho Lương Văn C.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Ngân Văn U phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn C.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyên Quan Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bàn Hữu Văn